

Bản án số: 12/2024/KDTM - ST

Ngày: 26/04/2024

*“V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Khánh

2. Bà Đặng Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 105/2023/TLST - KDTM ngày 03/11/2023 về việc *“tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXX-ST ngày 01/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐHPT ngày 17/04/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C – Có mặt tại phiên tòa.**

Trụ sở: Số 108 phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – chi nhánh B

2. Ông Trần Anh C – Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C – chi nhánh B

Theo Văn bản ủy quyền số 177/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 15/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng.

Địa chỉ liên hệ: Số 2 khu đô thị mới S, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội.

***Bi đơn: Công ty TNHH đầu tư và phát triển dịch vụ G (viết tắt là Công ty G)**
– Vắng mặt tại phiên tòa

Trụ sở ĐKKD: Số 34 ngõ 10 phố N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim T – Giám đốc Công ty.

Người đại diện do Tòa án chỉ định: Ông Đinh Công H – thành viên góp vốn của Công ty.

HKTT: tổ 6 cụm 1 phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đinh Công H, sinh năm 1977

2. Bà Mai Thị N, sinh năm 1979

HKTT: tổ 6 cụm 1 phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Anh C trình bày như sau:***

Công ty G vay vốn tại Ngân hàng C – chi nhánh B theo hợp đồng cho vay số 38/2021-HĐCVHM/NHCT145-PGDTH-T-GOLDENSKY ký kết ngày 26/10/2021 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM-SĐBS/NHCT145-GOLDENSKY ký ngày 26/10/2022. Theo thỏa thuận Ngân hàng C cung cấp hạn mức cho vay/số tiền cho vay: **32.000.000.000** (Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng chẵn). Mục đích cho vay: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Quá trình thực hiện thỏa thuận tín dụng, Ngân hàng C đã giải ngân và Công ty G nhận nợ số tiền vay là 32.000.000.000 đồng thể hiện qua các Giấy nhận nợ sau:

+ Giấy nhận nợ số 05: Ngày vay 04/11/2022, thời hạn cho vay 06 tháng. Số tiền vay 14.500.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 04/05/2023. Lãi suất 9%/năm áp dụng đến 04/5/2023 theo chương trình đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp Việt Nam.

+ Giấy nhận nợ số 6: Ngày vay 04/11/2022, thời hạn cho vay 06 tháng. Số tiền vay 13.321.500.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 04/05/2023. Lãi suất 9%/năm áp dụng đến 04/5/2023 theo chương trình đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp Việt Nam

+ Giấy nhận nợ số 07: Ngày vay 07/11/2022, thời hạn cho vay 06 tháng. Số tiền vay 4.178.500.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 07/05/2023. Lãi suất 9%/năm áp dụng đến 04/5/2023 theo chương trình đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp Việt Nam

Trong các văn kiện tín dụng đã ký kết, hai bên cũng đã thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn, lãi suất nợ quá hạn và phạt chậm trả lãi cùng các điều khoản thỏa thuận khác trong hợp đồng.

Để bảo đảm cho dư nợ của Hợp đồng cho vay số 38/2021-HĐCVHM/NHCT145-PGDTHT-GOLDENSKY ký kết ngày 26/10/2021, ông Đinh Công H và bà Mai Thị N đã dùng tài sản hợp pháp của mình để thế chấp, bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty G đối với khoản vay của Ngân hàng C. Cụ thể:

Ngày 28/10/2021, chủ tài sản là ông Đinh Công H cùng vợ là bà Mai Thị N đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1154, quyền số: 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn Phòng công chứng Trần Hiếu. Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 28/10/2021. Tài sản mà ông H, bà N dùng để thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất ở tại đô thị có diện tích 192,8 m² (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai phẩy tám mét vuông) tại thửa đất số 65+116, tờ bản đồ số 34 có địa chỉ tại đường P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 56xxx do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/10/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 60734 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N. Theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp thì nghĩa vụ được bảo đảm của tài sản là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn (bao gồm: Gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) của Công ty G đối với Ngân hàng C phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM/NHCT145-PGDTHT-GOLDENSKY, ký kết ngày 26/10/2021 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT145-GOLDENSKY ký ngày 26/10/2022 cùng các Giấy nhận nợ kèm theo.

Quá trình thực hiện, Công ty G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với từng món vay theo Giấy nhận nợ, mới trả được một phần nợ lãi trong hạn. Các khoản nợ của Công ty đã quá hạn gốc và/hoặc lãi từ ngày 25/01/2023.

Trong quá trình đôn đốc thu hồi nợ, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp với Công ty G và đại diện chủ tài sản ông Đinh Công H, yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay, làm việc với bên có tài sản thế chấp để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo đảm. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty đã không trả được nợ, bên có tài sản thế chấp không thực hiện nghĩa vụ.

Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc Công ty G trả toàn bộ số tiền còn nợ tại Ngân hàng C. Tổng số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 26/04/2024 là: 37.265.303.923 (ba mươi bảy tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm linh ba nghìn chín trăm hai mươi ba) đồng. Trong đó: nợ gốc: 32.000.000.000 đồng; nợ lãi: 5.265.303.923 đồng gồm nợ lãi trong hạn: 3.850.520.629 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.414.783.294 đồng).

Ngoài ra, yêu cầu Công ty G còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh (theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM/NHCT145-PGDTHT-GOLDENSKY, ký kết ngày 26/10/2021 và Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐ cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT145-GOLDENSKY ký ngày 26/10/2022) kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng C.

2. Kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm toàn bộ quyền sử dụng đất ở tại đô thị và các tài sản gắn liền trên diện tích đất 192,8 m² (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai phẩy tám mét vuông) tại thửa đất số 65+116, tờ bản đồ số 34 có địa chỉ tại P (nay là số 1307 đường G) phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 567xxx do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/10/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 60734 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N.

3. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty G tế đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty G vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã xác minh tại địa chỉ theo Giấy đăng ký kinh doanh thì Công ty G không còn hoạt động. Xác minh tại địa chỉ cư trú của người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị Kim T theo thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 30/8/2021 thì bà T đã chuyển khỏi nơi cư trú và không có thông tin nơi cư trú mới. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho Công ty G, ông Đinh Công H, bà Mai Thị N nhưng Công ty và ông H, bà N đều không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng C là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đã tiến hành tổng đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia các buổi làm việc tại Tòa án, đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, vi phạm các điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc Công ty G phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 37.265.303.923 (ba mươi bảy tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm linh ba nghìn chín trăm hai mươi ba) đồng. Trong đó: nợ vay gốc: 32.000.000.000 đồng; nợ lãi: 5.265.303.923 đồng gồm nợ lãi trong hạn: 3.850.520.629 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.414.783.294 đồng tính đến ngày xét xử 26/4/2024. Nếu Công ty G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại tài sản thế chấp của ông Đinh Công H, bà Mai Thị N để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng C. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty G vẫn phải tiếp tục trả tiền nợ lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã ký kết. Nếu sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng C thì Công ty G còn phải tiếp tục trả tiền nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng C. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện Công ty G yêu cầu giải quyết tranh chấp Hợp đồng hạn mức tín dụng và các Giấy nhận nợ đã được hai bên ký kết. Ngân hàng C và Công ty G đều là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận, tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại, tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về thẩm quyền giải quyết: Công ty G có trụ sở theo Giấy đăng ký kinh doanh tại địa bàn quận Cầu Giấy. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý vụ án theo nơi bị đơn có trụ sở.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án xác định nguyên đơn là Ngân hàng C, bị đơn là Công ty G. Ông Đinh Công H, bà Mai Thị N là người dùng tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty G nên được xác định là những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xác minh thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Công ty G là Công ty TNHH hai thành viên trở lên gồm bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Công H là 02 thành viên sáng lập của công ty. Do không xác minh được thông tin cư trú mới và không liên hệ được với bà Nguyễn Thị Kim T – là người đại diện theo pháp luật của công ty trong khi có thông tin liên hệ được với ông Đinh Công H. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ khoản 6, 7 điều 12 Luật doanh nghiệp năm 2020 chỉ định ông Đinh Công H là người đại diện theo pháp luật của Công ty G tham gia tố tụng trong vụ án này.

Thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong vụ án, xét thấy việc tổng đạt bằng phương thức trực tiếp hoặc niêm yết đều không đảm bảo cho việc biết được thông tin của văn bản cần tổng đạt và theo yêu cầu của Ngân hàng C, Tòa án đã thực hiện phương thức tổng đạt trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự cho Công ty G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Đinh Công H, bà Mai Thị N. Tòa án đã thông báo ngày, giờ, địa điểm mời những người có tên trên đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Đồng thời giao các văn bản tố tụng cho người theo ý kiến chỉ định để nhận thay cho ông Đinh Công H. Tuy nhiên, đến ngày giờ theo thông báo của Tòa án người đại diện của Công ty và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không gửi ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử căn cứ điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đề nghị Tòa án buộc Công ty G có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ gốc quá hạn tạm tính đến ngày 26/4/2024 là 37.265.303.923 (ba mươi bảy tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm linh ba nghìn chín trăm hai mươi ba) đồng. Trong đó: nợ vay gốc: 32.000.000.000 đồng; nợ lãi: 5.265.303.923 đồng gồm nợ lãi trong hạn: 3.850.520.629 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.414.783.294 đồng xuất phát từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM/NHCT145-GOLDENSKY ngày 26/10/2021, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM/NHCT145-GOLDENSKY ngày 26/10/2022, Giấy nhận nợ số 05 ngày 04/11/2022, Giấy nhận nợ số 06 ngày 04/11/2022 và Giấy nhận nợ số 07 ngày 07/11/2022.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Thông báo kết quả công khai tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đến bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và không xuất trình tài liệu chứng cứ nên Hội đồng xét xử

căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và Tòa án thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét chủ thể ký kết các văn kiện tín dụng nêu trên đều có tư cách pháp nhân và được người đại diện hợp pháp ký kết. Hình thức, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành.

Xét các tài liệu văn kiện tín dụng nguyên đơn xuất trình, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở xác định Công ty G đề nghị và đã được Ngân hàng C đồng ý cấp cho vay số tiền 32.000.000.000 (ba mươi hai tỷ) đồng, chứng minh tại các Giấy nhận nợ sau:

+ Giấy nhận nợ số 05 ngày 04/11/2022. Số tiền vay 14.500.000.000 (mười bốn tỷ năm trăm triệu) đồng. Lãi suất 9%/năm áp dụng đến ngày 4/5/2023. Thời hạn vay: 06 tháng. Ngày giải ngân: 04/11/2022. Ngày trả nợ: 04/5/2023. Mục đích sử dụng khoản nợ: thanh toán chi phí mua hàng. Cụ thể thanh toán cho Hợp đồng số 10 ngày 25/10/2022 giữa Công ty G và Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Đ; thanh toán tiền mua dầu nhớt động cơ; số tiền nhận nợ là 7.000.000.000 (bảy tỷ) đồng đã được chuyển khoản từ tài khoản tiền vay số 803005353393 của Công ty G mở tại Ngân hàng C vào số tài khoản 190379xxxx của Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Đ mở tại Ngân hàng TMCP K – chi nhánh T và Hợp đồng số 21 ngày 03/11/2022 giữa Công ty G và Công ty cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu N, thanh toán tiền mua dầu nhớt động cơ; số tiền nhận nợ là 7.500.000.000 (bảy tỷ năm trăm triệu) đồng đã được chuyển khoản từ tài khoản tiền vay số 80300535xxxx của Công ty G mở tại Ngân hàng C vào số tài khoản 190376392xxxx của Công ty cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu N mở tại Ngân hàng TMCP K - chi nhánh T. Quá trình thực hiện Giấy nhận nợ số 05, Công ty G đã trả được 181.031.039 đồng tiền nợ lãi trong hạn thông qua tài khoản thanh toán của Công ty G mở tại Ngân hàng C.

+ Giấy nhận nợ số 06 ngày 04/11/2022. Số tiền vay 13.321.500.000 (mười ba tỷ ba trăm hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng. Lãi suất 9%/năm áp dụng đến ngày 04/5/2023. Thời hạn vay: 06 tháng. Ngày giải ngân: 04/11/2022. Ngày trả nợ: 04/5/2023. Mục đích sử dụng khoản nợ: thanh toán chi phí mua hàng. Cụ thể thanh toán cho Hợp đồng/Hóa đơn số 0000217 ngày 28/06/2022 giữa Công ty G và Công ty TNHH L, thanh toán tiền mua dầu nhớt động cơ; số tiền nhận nợ là 13.321.500.000 (mười ba tỷ ba trăm hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng đã được chuyển khoản từ tài khoản tiền vay số 801005355065 của Công ty G mở tại Ngân hàng C vào số tài khoản 00011603xxxx của Công ty TNHH L mở tại Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh T. Quá trình thực hiện Giấy nhận nợ số 06 Công ty G đã trả 165.442.256 đồng tiền nợ lãi trong hạn thông qua tài khoản thanh toán của Công ty G mở tại Ngân hàng C.

+ Giấy nhận nợ số 07 ngày 07/11/2022. Số tiền vay 4.178.500.000 (bốn tỷ một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Lãi suất 9%/năm áp dụng đến ngày 07/5/2023. Thời hạn vay: 06 tháng. Ngày giải ngân: 07/11/2022. Ngày trả nợ: 07/5/2023. Mục đích sử dụng khoản nợ: thanh toán chi phí mua hàng. Cụ thể thanh toán

cho Hợp đồng/Hóa đơn số 0000217 ngày 28/06/2022 giữa Công ty G và Công ty TNHH L, thanh toán tiền mua dầu nhớt động cơ; số tiền nhận nợ là 4.178.500.000 (bốn tỷ một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng đã được chuyển khoản từ tài khoản tiền vay số 801005356817 của Công ty G mở tại Ngân hàng C vào số tài khoản 0001160xxxx của Công ty TNHH L mở tại Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh T. Quá trình thực hiện Giấy nhận nợ số 07 Công ty G tế đã trả 47.875.307 đồng tiền nợ lãi trong hạn qua tài khoản thanh toán của Công ty G mở tại Ngân hàng C.

Do thỏa thuận, nợ lãi trong hạn được trả hàng tháng còn nợ gốc trả cuối kỳ vay nên Ngân hàng C khấu trừ tiền nợ lãi trong hạn hàng tháng tại tài khoản thanh toán của Công ty G mở tại Ngân hàng C.

Đến hạn thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn của các khoản vay tại các Giấy nhận nợ nêu trên Hội đồng xét xử thấy không có tài liệu nào chứng minh Công ty G đã thanh toán cho Ngân hàng C. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định Công ty G chưa thanh toán và phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 32.000.000.000 (ba mươi hai tỷ) đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, nợ gốc quá hạn của khoản nợ gốc nêu trên, Hội đồng xét xử thấy Ngân hàng C yêu cầu tính mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, số ngày tính lãi suất trong hạn và quá hạn là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng và các Giấy nhận nợ, sự thỏa thuận không trái với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xác định tính đến ngày xét xử 26/4/2024 Công ty G còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn là 3.850.520.629 (ba tỷ tám trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn sáu trăm hai mươi chín) đồng; nợ lãi quá hạn là: 1.414.783.294 (một tỷ bốn trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn hai trăm chín mươi tư) đồng.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng C, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản số 43/2021/HĐBĐ/NHCT145-THT-TDN ngày 28/10/2021 được ký kết tại Văn phòng công chứng Trần Hiếu giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng C – chi nhánh B; bên thế chấp là ông Đinh Công H, bà Mai Thị N, bên được bảo đảm là Công ty G. Hợp đồng ký kết đã được chứng thực, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật và việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo thỏa thuận tại khoản 2.01 và 2.04 điều 2 của Hợp đồng thế chấp thì ông Đinh Công H, bà Mai Thị N đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của ông bà gồm quyền sử dụng đất và mọi tài sản gắn liền với thửa đất trước và trong quá trình xử lý tài sản thế chấp tại thửa đất số 65+116 tờ bản đồ số 34, diện tích 192,8 m² đất ở đô thị sử dụng riêng có địa chỉ tại P (nay là số 1307 đường G), phường H, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 567491 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/10/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 60734 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn (bao gồm: Gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) của Công ty G đối với Ngân hàng C

phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM/NHCT145-PGDTHT-GOLDENSKY ký kết ngày 26/10/2021, Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 38/2021-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT145-GOLDENSKY ký ngày 26/10/2022 và các Giấy nhận nợ kèm theo. Nay Công ty G vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C, căn cứ vào thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 43, căn cứ khoản 1 điều 299, khoản 6 điều 320 Bộ luật dân sự năm 2015 thì nếu Công ty G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện biện pháp kê biên, phát mại tài sản thế chấp của ông Đinh Công H, bà Mai Thị N để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng C. Nếu sau khi phát mại tài sản thế chấp của ông Đinh Công H, bà Mai Thị N mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm thanh toán tiền phát mại tài sản thế chấp cho Ngân hàng C thì Công ty G còn phải tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng C theo mức lãi suất nợ lãi thỏa thuận tại các văn kiện tín dụng đã ký kết.

Quá trình xem xét thẩm định tài sản thế chấp do chủ tài sản là ông Đinh Công H, bà Mai Thị N không mở cửa. Qua quan sát bên ngoài thì trên đất có công trình xây dựng nhưng không thể mô tả chi tiết cụ thể do toàn bộ mặt tiền của thửa đất đều rào kín bằng tôn nên Tòa án không xác định được chính xác hiện trạng diện tích và tài sản gắn liền với đất. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên xử lý tài sản thế chấp theo hiện trạng mô tả tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Biên bản định giá tài sản thế chấp để vay vốn Ngân hàng ngày 27/10/2021 được thực hiện giữa Ngân hàng C và ông Đinh Công H, bà Mai Thị N. Theo Biên bản định giá tài sản thế chấp để vay vốn Ngân hàng ngày 27/10/2021 xác định hiện trạng tài sản thế chấp là thửa đất số 65+116, tờ bản đồ số 34 có diện tích 192,8m², hình thức sử dụng riêng, đất ở tại đô thị, đất không có tranh chấp, thực trạng sử dụng phù hợp với Giấy chứng nhận. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 567491 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/10/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 60734 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N. Trên đất có 01 nhà 03 tầng, tường bê tông cốt thép, sàn lát gạch, cầu thang gỗ, hệ thống điện nước đầy đủ, diện tích xây dựng 145,3m², năm đưa vào sử dụng 2010. Tài sản chưa được ghi nhận trên Giấy chứng nhận.

[3] Về án phí: Ngân hàng C được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty G phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 90; 91; 94; 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng điều 12 Luật doanh nghiệp năm 2020.

Áp dụng các điều 292; 293; khoản 1 điều 299; điều 318; 319; 320; 323; 342; 355 Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 147; điều 180; 203; khoản 1 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; điều 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

***Xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ gốc là 32.000.000.000 (ba mươi hai tỷ) đồng; nợ lãi trong hạn là 3.850.520.629 (ba tỷ tám trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn sáu trăm hai mươi chín) đồng và nợ gốc quá hạn tính đến ngày xét xử 26/4/2024 là 1.414.783.294 (một tỷ bốn trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn hai trăm chín mươi tư) đồng. Tổng số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tính đến ngày xét xử là **37.265.303.922** (ba mươi bảy tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm linh ba nghìn chín trăm hai mươi hai) đồng.

Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp dưới đây để thực hiện trả khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G cho Ngân hàng thương mại cổ phần C gồm:

Quyền sử dụng 192,8 m² đất ở tại đô thị và tài sản trên đất gồm 01 nhà 03 tầng, tường bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 145,3m² trên thửa đất số 65+116, tờ bản đồ số 34, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ĐĐ 567491 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/10/2021 cho ông Đinh Công H, bà Mai Thị N tại địa chỉ: P (nay là số nhà 1307 đường G), phường H, quận H, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 43/2021/HĐBĐ/NHCT145-THT-TDN ngày 28/10/2021, số công chứng 1154, quyền số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/10/2021 tại Văn phòng công chứng Trần Hiếu. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 28/10/2021.

Ông Đinh Công H, bà Mai Thị N và mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khác nếu cư trú, sinh sống hoặc sử dụng tài sản trên nhà đất thế chấp nêu trên đều có nghĩa vụ bàn giao

tài sản thế chấp cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

Nếu sau khi kê biên, phát mại tài sản thế chấp của ông Đinh Công H, bà Mai Thị N mà số tiền thu được không đủ thanh toán số tiền nợ tính đến thời điểm phát mại tài sản thế chấp thì Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G tiếp tục có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G còn phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức, các Giấy nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 71.500.000 (bảy mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000112 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G phải chịu 145.265.304 (một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm linh tư nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển dịch vụ G, ông Đinh Công H, bà Mai Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Tô Thanh Tú